

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc giới quy hoạch thuộc đồ án
Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 chỉnh trang các khối nội thị (khối 2, 3, 4, 5)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng
4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định
số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về
quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch
xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định và nghiệm
thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách
nhiệm thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư
xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây
dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 38/HD-SXD ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Sở Xây
dựng Bình Định về Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy
hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;*

Căn cứ Quyết định số 9465/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 chỉnh trang các khối nội thị (khối 2, 3, 4, 5);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 33/TTr-KTHT ngày 06 tháng 03 năm 2023 về việc đề nghị phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc giới quy hoạch thuộc đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 chỉnh trang các khối nội thị (khối 2, 3, 4, 5).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc giới quy hoạch thuộc đồ án quy hoạch, với những nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 chỉnh trang các khối nội thị (khối 2, 3, 4, 5).

2. Hạng mục: Cấm mốc giới quy hoạch ra thực địa.

3. Địa điểm, ranh giới cấm mốc theo quy hoạch

3.1. Khu vực lập quy hoạch tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, gồm 04 vị trí:

- Vị trí 01: Phía Tây đường Võ Văn Đồng và bầu Bà Lặn, thị trấn Phú Phong; có các giới cận: Phía Bắc giáp khu dân cư hiện trạng Quốc lộ 19, phía Nam giáp đất ruộng lúa và dân cư hiện trạng, phía Đông giáp đường Võ Văn Đồng, phía Tây giáp sông Kút.

- Vị trí 02: Phía Tây đường Đống Đa, thị trấn Phú Phong; có các giới cận: Phía Bắc giáp khu dân cư hiện trạng đường Trần Quang Diệu, phía Nam giáp đường Phan Đình Phùng và khu dân cư hiện trạng, phía Đông giáp đường Đống Đa và khu dân cư hiện trạng, phía Tây giáp khu dân cư hiện trạng và đường Bùi Thị Xuân.

- Vị trí 03: Khu vực đường Bùi Thị Xuân nối dài (đoạn từ đường Trần Quang Diệu đến đường Nguyễn Sinh Sắc).

- Vị trí 04: Khu vực nút giao các đường Nguyễn Sinh Sắc, Trần Quang Diệu và Võ Văn Đồng.

3.2. Tổng quy mô quy hoạch (bao gồm cả 04 vị trí): 36.054,9m².

4. Nhiệm vụ và yêu cầu cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng

4.1. Mục đích công tác cấm mốc

- Cấm mốc giới ra thực địa theo đồ án thiết kế quy hoạch được phê duyệt phục vụ công tác lập hồ sơ bàn giao mặt bằng.

- Làm cơ sở cho việc quản lý đất đai, quản lý xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các bước đầu tư xây dựng tiếp theo theo quy định hiện hành.

4.2. Nhiệm vụ cấm mốc

- Nhận mặt bằng và ranh giới cấm mốc từ Chủ đầu tư.

- Các công tác chuẩn bị: Máy đo, vật tư, trang thiết bị phục vụ cấm mốc.

- Kiểm tra lại các điểm đường chuyên.

- Cắm mốc giới theo đồ án quy hoạch ra ngoài thực địa.
- Hoàn thiện hồ sơ, bàn giao.
- Kết quả khảo sát, cắm mốc phải đúng quy trình và đạt yêu cầu kỹ thuật.

4.3. Yêu cầu cắm mốc giới theo quy hoạch xây dựng

- Thực hiện theo Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng.

- Khoảng cách các mốc giới: Khoảng cách giữa các mốc giới từ 30 mét trở lên tùy thuộc vào địa hình địa mạo khu vực cắm mốc và phải đảm bảo yêu cầu quản lý về ranh giới và cao độ. Trường hợp khoảng cách giữa các mốc giới nhỏ hơn 30 mét thì phải giải trình trong thuyết minh của hồ sơ cắm mốc giới.

4.4. Tài liệu và thiết bị sử dụng cắm mốc

4.4.1. Tài liệu sử dụng

- Bản đồ quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 9465/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Chính trang các khối nội thị (khối 2, 3, 4, 5);

- Điểm tọa độ, độ cao đã xây dựng trong khảo sát địa hình. Tọa độ VN-2000, múi chiếu 3°, hệ số k0 = 0.9999, kinh tuyến trực: 108°15'.

- Số liệu tọa độ và độ cao sử dụng phục vụ công tác cắm mốc: Sử dụng điểm đường chuyên có trong khu vực từ công tác khảo sát:

TT	Tên điểm	Tọa độ		Cao độ H (m)	Địa điểm
		X (m)	Y (m)		
1	DCII-01	1538337.334	571440.134	20.796	Khu vực bầu Bà Lặn
2	DCII-02	1538442.233	571333.895	23.088	
3	DCII-01	1538541.450	571755.573	21.886	Đường BTXM
4	DCII-02	1538637.026	571815.894	21.287	Đường Phan Đình Phùng

4.4.2. Thiết bị sử dụng

- Máy GNSS 2 tần số; máy toàn đạc điện tử Leica TC 405; máy TOPCON-AT-G6; máy định vị GPS cầm tay; máy tính và các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác khảo sát, cắm mốc.

- Các vật tư khác phục vụ cắm mốc.

5. Khối lượng công việc cần thực hiện

Thực hiện công tác cắm mốc ra ngoài thực địa theo quy định: 31 mốc.

6. Kinh phí thực hiện việc lập hồ sơ và cắm mốc giới

- Căn cứ Thông tư 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

- Các quy định có liên quan khác.
- Dự toán chi phí cấm mốc ra thực địa: 60.918.000 đồng (Sáu mươi triệu, chín trăm mười tám nghìn đồng).

7. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước.

8. Thời gian lập hồ sơ và triển khai cấm mốc giới: 20 ngày (kể từ ngày ký kết hợp đồng và không bao gồm thời gian chờ thẩm định, phê duyệt).

(Có hồ sơ nhiệm vụ cấm mốc kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch huyện, Kinh tế và Hạ tầng huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, C1;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khánh